

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 6 - 2025

V/v. Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Trần Hữu Linh

2. Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1985; Địa chỉ : Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Thế Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 9, xã Ea Kh, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2025 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đoàn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th và anh Mai Thế Q chung sống với nhau từ năm 2003 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo trên cơ

sở tự nguyện. Quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh Mai Thế Q thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con và có đánh đập chị Th. Nay chị Th nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Q được nữa, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị Th và anh Q có 02 người con chung là cháu Mai Dương Ph, sinh ngày 13/01/2004 và cháu Mai Dương Phi L, sinh ngày 15/8/2008. Nay ly hôn cháu Mai Dương Ph đã trưởng thành nên chị Th không yêu cầu giải quyết, còn cháu Mai Dương Phi L thì chị Th đồng ý giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Th và anh Q tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị Th và anh Q tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Mai Thế Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Mai Thế Q và chị Đoàn Thị Th chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống chúng tôi có hạnh phúc. Tuy nhiên, trong cuộc sống anh Q có uống rượu nhưng không thường xuyên, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do hai bên không thống nhất được một số việc trong gia đình, anh Q không có đánh đập chị Th mà anh Q chỉ đe dọa chị Th, hiện nay anh Q vẫn còn tình cảm với chị Th, nên anh Q không đồng ý ly hôn để con cái có gia đình.

Về con chung: Anh Q và chị Th có 02 người con chung là cháu Mai Dương Ph, sinh ngày 13/01/2004 và cháu Mai Dương Phi L, sinh ngày 15/8/2008. Nay ly hôn cháu Ph đã trưởng thành nên anh Q không yêu cầu giải quyết, còn cháu L nếu ly hôn với chị Th thì anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Anh Q và chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Anh Q và chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự; căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Th.

Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th được ly hôn với anh Mai Thế Q.

Về con chung: Giao cháu Mai Dương Phi L, sinh ngày 15/8/2008 cho anh Mai Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; còn cháu Mai Dương Ph, sinh

ngày 13/01/2004 hiện đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về chia tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Đoàn Thị Th và anh Mai Thế Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2003, nay chị Đoàn Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Mai Thế Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Mai Thế Q có nơi cư trú tại thôn 9, xã Ea Kh, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và chỗ ở hiện nay tại tổ dân phố 5, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Th và bị đơn anh Mai Thế Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th và anh Mai Thế Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2003. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Q là hợp pháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Th và anh Mai Thế Q có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q uống rượu, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, có đánh đập, đe dọa chị Th và hai vợ chồng không thống nhất được một số công việc trong gia đình. Mặt khác, hiện nay chị Th không còn tình cảm và yêu thương anh Q, điều đó chứng tỏ chị Th không còn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Q nữa. Tại khoản 1 Điều 19 Luật

hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Do chị Th không còn tình cảm với anh Q, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân giữa hai bên sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm của nhau. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Th. Cho chị Đoàn Thị Th được ly hôn với anh Mai Thế Q.

[2.2]. Về con chung: Chị Đoàn Thị Th và anh Mai Thế Q có 02 người con chung là cháu Mai Dương Ph, sinh ngày 13/01/2004 và cháu Mai Dương Phi L, sinh ngày 15/8/2008. Nay ly hôn anh Mai Thế Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Mai Dương Phi L đến khi trưởng thành và chị Đoàn Thị Th cũng đồng ý, cũng là nguyện vọng của cháu L. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là giao cháu Mai Dương Phi L, sinh ngày 15/8/2008 cho anh Mai Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; còn cháu Mai Dương Ph, sinh ngày 13/01/2004 hiện đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[2.4]. Về chia tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Th về việc “Ly hôn” với anh Mai Thế Q.

Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th được ly hôn với anh Mai Thế Q.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Mai Dương Phi L, sinh ngày 15/8/2008 cho anh Mai Thế Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung chị Đoàn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Th phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002680, ngày 19/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND TT Ea Đrăng, huyện Ea H'Leo ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân

